

NHỮNG KHÓ KHĂN CỦA CÁC TỔ CHỨC TÍN DỤNG KHI THỰC HIỆN VIỆC CƠ CẤU LẠI THỜI HẠN TRẢ NỢ

(theo quyết định 127/QĐ-NHNN của NHNN Việt Nam ngày 03/02/2005).

Lê Hồng Nam*

Ngày 03/02/2005, Thống đốc ngân hàng nhà nước Việt Nam đã ban hành quyết định số 127/2005/QĐ-NHNN (dưới đây gọi là quyết định 127) về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của quy chế cho vay của tổ chức tín dụng đối với khách hàng đã được ban hành theo Quyết định số 1627/2001/QĐ-NHNN ngày 31/12/2001 (dưới đây gọi là quyết định 1627). Trong đó, điều khoản được sửa đổi có tác động lớn nhất đến hoạt động của các tổ chức tín dụng là điều 22 "Cơ cấu lại thời hạn trả nợ". Có thể tóm lược sự thay đổi của điều này như sau:

Theo quyết định 1627 và các văn bản liên quan trước đây, trường hợp khách hàng vay không trả được nợ gốc hoặc nợ lãi đúng kỳ hạn đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng và có văn bản đề nghị thì tổ chức tín dụng xem xét (i) cho cơ cấu lại kỳ hạn trả nợ hoặc (ii) không cho cơ cấu lại kỳ hạn trả nợ. Trong trường hợp (i) khoản nợ vay đó vẫn hạch toán và o nhóm nợ thông thường và tổ chức tín dụng không phải phân loại và trích lập dự phòng rủi ro. Trong trường hợp (ii) toàn bộ các lần nhận nợ (khế ước) thuộc hợp đồng tín dụng có khoản nợ đến hạn không được cơ cấu lại sẽ được chuyển sang nợ quá hạn và tổ chức tín

dụng sẽ phân loại và trích lập dự phòng rủi ro theo quy định hiện hành.

Theo quyết định 127 thì trong cả hai trường (i) và (ii), toàn bộ số dư nợ vay gốc của tất cả các hợp đồng tín dụng của khách hàng này được coi là nợ quá hạn và số chức tín dụng sẽ phân loại và trích lập dự phòng rủi ro theo quy định hiện hành.

Điểm thay đổi căn bản nhất trong quyết định 127 là *cho dù tổ chức tín dụng có đồng ý cơ cấu lại thời hạn trả nợ hay không*, toàn bộ số dư nợ vay gốc của tất cả các hợp đồng tín dụng (bao gồm cả những hợp đồng tín dụng chưa đến hạn) của khách hàng này được coi là nợ quá hạn và tổ chức tín dụng phải trích lập dự phòng rủi ro cho toàn bộ dư nợ vay của khách hàng này. Điều này vừa tạo ra sự bất cập khi tiến hành phân loại nợ vay, vừa ảnh hưởng đến hoạt động tín dụng của hệ thống ngân hàng thương mại hiện nay. Trong phạm vi bài viết này, chúng tôi chỉ xin nêu một số bất cập chính như sau:

■ **Tính chất của các khoản nợ quá hạn:** Tỷ lệ nợ quá hạn của các tổ chức tín dụng sẽ không được phản ánh một cách chính xác, thậm chí sai lệch so với thực tế. Vì dụ như một khách

hàng A có 3 hợp đồng tín dụng (bao gồm cả nợ vay trung-dài hạn, ngắn hạn theo hợp đồng luân chuyển và vay theo món) với tổng dư nợ của các hợp đồng này là 100,000,000,000 đồng, (mà trong thực tế kinh doanh ở các nước đang phát triển như Việt Nam, nơi mà phương thức thanh toán tiền mặt vẫn còn rất phổ biến, có rất nhiều lý do dẫn đến việc khách hàng vay chậm trả một khoản nợ đến hạn cho tổ chức tín dụng trong một vài ngày. Chẳng hạn như khách hàng mua chậm thanh toán, chậm trễ trong việc chuyển tiền từ ngân hàng này sang ngân hàng khác...) một khoản nhận nợ (khế ước) chỉ với số tiền 50,000,000 đồng bị chậm trễ thanh toán trong một vài ngày thì toàn bộ số dư nợ vay 100,000,000,000 tỷ đồng nêu trên bị chuyển thành nợ quá hạn. Tức là 99,95% dư nợ quá hạn trong trường hợp này không được phản ánh chính xác. Vì vậy, nếu thực hiện quyết định này nhằm đánh giá chất lượng tín dụng của các tổ chức tín dụng thì cần phải xem lại tính chính xác của nó.

■ **Kết quả kinh doanh của các tổ chức tín dụng:** Khi chuyển sang nợ quá hạn, các tổ

Chuong Vina Bank()*

ĐỂ TRUNG TÂM GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI TRỞ THÀNH THỊ TRƯỜNG OTC THỰC SỰ

Trần Hoài Hận

chức tín dụng phải trích lập dự phòng rủi ro cho toàn bộ dư nợ vay của khách hàng này. Số tiền trích lập dự phòng sẽ được hạch toán vào chi phí làm giảm thu nhập ròng, giảm hiệu quả kinh doanh của các tổ chức tín dụng. Điều này làm giảm tính hấp dẫn khi đầu tư vào lĩnh vực kinh doanh tiền tệ, không những làm chậm tiến trình cổ phần hóa các ngân hàng thương mại nhà nước hiện nay mà còn ảnh hưởng đến việc phát hành cổ phiếu, mở rộng kinh doanh của các ngân hàng cổ phần.

■ **Tình hình tổ:** quyết định 127 có hiệu lực đối với cả những hợp đồng đã ký trước khi nó được ban hành làm ảnh hưởng đến việc thực hiện những cam kết mà các tổ chức tín dụng đã ký với khách hàng vay.

■ **Thời hạn hiệu lực:** Để thực hiện đúng và đầy đủ Quyết định này, tổ chức tín dụng phải chuẩn bị rất nhiều các công việc cần thiết như chỉnh sửa hệ thống mạng (tự động chuyển nợ quá hạn, phân nhóm nợ quá hạn...) chỉnh sửa quy chế nội bộ hiện hành, xây dựng quy chế mới, điều chỉnh hợp đồng tín dụng đã ký, triển khai việc thực hiện quyết định cho các chi nhánh, đơn vị trực thuộc và thông báo cho khách hàng v.v. Vì vậy, cần có một khoảng thời gian nhất định giúp cho các tổ chức tín dụng có đủ thời gian để chuẩn bị các công việc cần thiết như đã nêu trên.

Vì vậy, nên chăng xem lại việc áp dụng quyết định 127 về cơ cấu lại nợ vay nhằm tránh làm ảnh hưởng tiêu cực đến hoạt động tín dụng của hệ thống ngân hàng thương mại Việt nam hiện nay ■

Kể từ khi thành lập cho tới nay, Trung tâm giao dịch chứng khoán Tp.HCM (TTGDCK Tp.HCM) đã trải qua không ít những khó khăn, thăng trầm, thậm chí có lúc chìm lảng trong một thời gian dài. Tất cả các giải pháp nhằm thúc đẩy sự đi lên của thị trường đều không tạo ra một sự biến đổi nhiều về chất. Trong khi đó một thị trường chứng khoán (TTCK) tự do hoạt động tự phát, lại đồng thời tồn tại gây ảnh hưởng và cản trở đến sự phát triển của TTCK tập trung. Xuất phát từ thực tế đó, nhằm mang lại sự phát triển ổn định, lành mạnh và hiệu quả cho TTGDCK Tp.HCM với những hàng hoá chất lượng cao, đồng thời hạn chế, thu hẹp qui mô của thị trường tự do, ngày 8/3/2005 Ủy ban chứng khoán Nhà nước (UBCKNN) đã tổ chức khai trương Trung tâm giao dịch chứng khoán Hà Nội (TTGDCK HN). Hình thức biến tướng và phối thai của thị trường OTC.

Ngay khi ra đời, TTGDCK HN đã liên tiếp tổ chức những phiên đấu giá cổ phần, đấu thầu trái phiếu thành công, thu hút đóng góp của các nhà đầu tư tham gia; thu hút một lượng lớn vốn đầu tư cho các doanh nghiệp và tạo nguồn thu cho Ngân sách Nhà nước; giảm tình trạng cổ phần hóa khép kín trong nội bộ của doanh nghiệp, giảm thất thoát tài sản Nhà nước; mang lại nguồn hàng hóa tiềm năng cho TTCK.

Bên cạnh những thành công đó, TTGDCK HN cũng đã gặp không ít những khó khăn, vướng mắc cần phải tháo gỡ đó là:

■ Đa số các văn bản pháp luật điều chỉnh hoạt động tại TTGDCK HN đều chỉ là thông tư, quyết định cho nên mức độ bao quát, toàn diện thị trường OTC còn thấp, hiệu lực pháp lý chưa cao và không ổn định, điều này sẽ gây một tâm lý e ngại cho các nhà đầu tư. Hiện nay, văn bản pháp luật có giá trị pháp lý cao nhất về lĩnh vực chứng khoán và TTCK đó là Nghị định 144/2003/NĐ-CP của Chính phủ ban hành. Tuy nhiên, qua hoạt động thực tiễn, Nghị định này đã bộc lộ một số nhược điểm và vấn đề bất cập là không điều chỉnh hoạt động giao dịch chứng khoán trên thị trường OTC, không điều chỉnh về việc phát hành chứng khoán của các tổ chức tín dụng, doanh nghiệp nhà nước cổ phần hoá và doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài chuyển sang hoạt động theo hình thức công ty cổ phần. Mặt khác, Nghị định này còn chồng chéo, trùng lặp với Luật doanh nghiệp. Ví dụ như cùng điều chỉnh hoạt động phát hành cổ phiếu, điều kiện nắm giữ cổ phiếu của thành viên Hội đồng quản trị.

■ Hàng hóa giao dịch trên thị trường sơ cấp và thứ cấp đều thiếu trầm trọng. Đã nhiều lần TTGDCK HN phải dời lại ngày khai trương sản thứ cấp do thiếu hàng hóa. Trên thực tế, có nhiều